

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Giàng A Linh

- Ông: Lý Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa ông: Lý Lò Phạ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2017/HSST, ngày 5 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXX-HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ly Gạ Đ - Sinh năm 1998 tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông : Ly Nhù X - sinh năm 1972 và con bà Pờ Ha L (Đã chết), mẹ kế Ly Xê B - sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Khừ G - Sinh năm 1995 tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông : Vàng Mò G (Đã chết) và con bà Ly Xé X - sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ từ ngày 5/3/2017 đến ngày 8/3/2017 chuyển tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông: Vàng Xé X - Sinh năm 2000 - Trú tại: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

*. Người phiên dịch cho bị cáo Ly Gạ Đ: Ông Vàng Ma X - Trú tại khu phố 7 thị trấn huyện T, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 5/3/2017 Ly Gạ Đ rủ Vàng Khừ G mượn xe máy của Vàng Xé G đi từ bản P, xã B, huyện T đến khu vực ngã ba quán Dim thuộc địa phận xã K, huyện T thì gặp một người phụ nữ dân tộc M, qua trao đổi Đ mua được 01 (Một) gói thuốc phiện giá 300.000 đồng với người phụ nữ này. sau đó G và Đ đi xe máy quay về nhà, khi đến khu vực đầu cầu Nậm Khao thì bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ 01 (Một) gói thuốc phiện, 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 25B1-133,49 và 01(Một) đôi dép tô ong. Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 5/3/2017 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện T và bản kết luận giám định số: 172/GĐ-KTHS ngày 25/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc vật chứng của Vàng Khừ G gửi đến giám định khi cân có khối lượng 8,13 gam là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 37/KSĐT-MT ngày 5 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ly Gạ Đ và Vàng Khừ G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015) tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 53/BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015;

Xử phạt Ly Gạ Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Vàng Khừ G từ 01 (Một) năm 8 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 41/ BLHS và Điều 76/ BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng khoản 5 Điều 194/ BLHS là phạt tiền đối với các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 5/3/2017 Ly Gạ Đ và Vàng Khừ G đã có hành vi tàng trữ 8,18 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/ BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo Ly Gạ Đ và Vàng Khừ G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48/BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Về nhân thân bị cáo: **Ly Gạ Đ** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không được đi học, bản thân là người sử dụng chất ma túy, không chịu khó tu dưỡng rèn luyện chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội; Bị cáo: **Vàng Khừ G** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không được đi học, bản thân là người sử dụng chất ma túy, không chịu khó tu dưỡng rèn luyện chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/ BLHS các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án là 5,79 gam thuốc phiện; 01(Một) đôi dép tổ ong đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

- Đối với chiếc xe máy BKS: 25B1-133.49 là tài sản hợp pháp của anh Vàng Xé X, tại giai đoạn điều tra anh đã nhận được tài sản của mình, không có ý kiến, yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53: điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo **Ly Gạ Đ 02 (Hai) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53: điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo **Vàng Khù G 01 (Một) năm 8 (Tám) tháng** tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 5 tháng 3 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS tuyên:

+ . Tịch thu, tiêu hủy 5,79 gam thuốc phiện của Vàng Khù G; 01(Một) đôi dép tổ ong đã qua sử dụng.

- Áp dụng Điều 99 BLHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Ly Gạ Đ và Vàng Khù G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THA huyện M.Tè
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Lò Xuân Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Tổng Văn Đông

- Bà: Lý Thị The

- *Thư ký phiên tòa* bà: Lâm Thị Tuyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2017/HSST, ngày 29 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-HSST, ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ly Lo C - Sinh năm 1997 tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản đầu Nậm X, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông : Ly Xé X sinh năm 1967 và con bà Vàng Nhù N sinh năm 1970; Vợ Vàng Ha L sinh năm 2002, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến ngày 4/6/2017 chuyển tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Khừ G - Sinh năm 1985 tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản đầu Nậm X, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: La Hủ; Con ông : Giàng Lò X (Đã chết) và con bà Ly Hu S sinh năm 1965; Vợ Vàng Ky M sinh năm 1995, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày 4/6/2017 chuyển tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông:** Vàng Ky H - Sinh năm 1993 - Dân tộc: La Hủ - Trú tại: Bản đầu Nậm X, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt tại phiên tòa.

***. Người bào chữa cho các bị cáo ông:** Lê Duy H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017 Ly Lo C rủ Giàng Khừ G lấy xe máy của Vàng Ky H đi từ bản đầu Nậm X, xã B, huyện T lên xã Y, huyện T trên đường đi thì gặp một người đàn ông dân tộc M, qua trao đổi G mua được 03 (Ba) gói thuốc phiện; 34 viên thuốc cảm với giá 350.000 đồng và xin thêm được 01 (Một) gói nhỏ thuốc phiện, 02 viên thuốc cảm; Cà mua được 01 (Một) gói thuốc phiện; 40 viên thuốc cảm với giá 640.000 đồng với người đàn ông này. Sau khi mua bán xong C và G đi xe máy quay về nhà, khi đến xã Nậm K thì bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ 05 (Năm) gói thuốc phiện, 01 (Một) xe máy. Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 2/6/2017 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện T và bản kết luận giám định số: 222/GĐ-KTHS ngày 14/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc vật chứng của Giàng Khừ G gửi đến giám định khi cân có khối lượng 7,98 gam; Của Ly Lo C có khối lượng là 17,53 gam, các mẫu vật của Giàng Khừ G và Ly Lo C gửi đến giám định đều là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 32/KSĐT-MT ngày 28 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ly Lo C và Giàng Khừ G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015) tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 53/BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015;

Xử phạt Ly Lo C từ 2 (Hai) năm 4(Bốn) tháng đến 2 (Hai) năm 8(Tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Giàng Khừ G từ 2 (Hai) năm 2(Hai) tháng đến 02 (Hai) năm 6(Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 41/ BLHS và Điều 76/ BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng khoản 5 Điều 194/ BLHS là phạt tiền đối với các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí với lời khai của các bị cáo, không đề nghị hỏi thêm gì; Không phát biểu ý kiến tranh luận gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không có ý kiến gì về bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 194; Xác định cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p

khoản 1, khoản 2 Điều 46/Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo theo mức khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS 2015; Miếu hình phạt tiền và án phí hình sự cho các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì, đồng ý với lời bào chữa và đề nghị của người bào chữa.

Tại phần tranh luận: Người bào chữa hoàn toàn đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". theo khoản 1 Điều 194/BLHS 1999 và các quy định có lợi cho người phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2017 Ly Lo C đã có hành vi tàng trữ 17,53 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng; Giàng Khừ G đã có hành vi tàng trữ 7,98 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/ BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo Ly Lo C và Giàng Khừ G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48/BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Về nhân thân bị cáo: **Ly Lo C** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không được đi học, bản thân là người sử dụng chất ma túy do

không chịu khó tu dưỡng rèn luyện chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

Về nhân thân bị cáo: **Giàng Khừ G** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 6/12, bản thân là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, do không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/ BLHS các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án là 15,19 gam thuốc phiện; 74 viên thuốc tân dược màu trắng có ký hiệu APC cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy, cơ quan Công an huyện T đã xác định được chủ sở hữu là ông Vàng Ky H - Sinh năm 1993 - Dân tộc: La Hủ - Trú tại: Bản đầu Nậm X, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, tại giai đoạn điều tra vào ngày 23/6/2017 ông Vàng Ky H đã được nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về bồi thường dân sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Xét đề nghị của người bào chữa về việc miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNT-VQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo có thể thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử nhận định trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay không có tài liệu chứng minh các bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Do vậy các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53: điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3 Điều 7/ BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo **Ly Lo C 2 (Hai) năm 4 (Bốn) tháng** tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53: điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo **Giàng Khừ G 2 (Hai) năm 2 (Hai) tháng** tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS tuyên:
- + Tịch thu, tiêu hủy 15,19 gam thuốc phiện của Ly Lo C.
- + Tịch thu tiêu hủy 74 viên thuốc tân dược màu trắng có ký hiệu APC.

- Áp dụng Điều 99 BLHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVCQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Ly Lo C và Giảng Khử G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THA huyện M.Tè
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ
- Lưu hồ sơ.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỜ ỜNG TỀ

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày: 28/ 7/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỜ ỜNG TỀ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lò xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Xuân Định

- Bà: Vàng Thị Thu.

- Th- ký phiên tòa bà: Lâm Thị Tuyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa :

Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số : 49/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

ĐAO VĂN T sinh ngày.....tháng....năm 1969 tại xã Mường Tề, huyện M- ờng Tề, tỉnh Lai Châu; Nơi c- trú bản M- ờng Tề, xã M- ờng Tề, huyện M- ờng Tề, tỉnh Lai Châu ; Nghề nghiệp Trồng trọt ; Trình độ văn hóa không ; Dân tộc Thái ; Con ông Đao văn C (Đã chết) và con bà Lò Thị V sinh năm 1934 ; có vợ Tống Thị V và 02 con ; Tiền án ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy và tính đến thời điểm phạm tội ch- a đ- ợc xóa án tích; Tiền sự không ; nhân thân đã có án tích ; bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017 bị chuyển tạm giam ; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau : Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2017 Đao Văn T đi đến đầu bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao thì gặp một ng- ời phụ nữ dân tộc La Hủ, qua trao đổi T mua đ- ợc 01 gói nhỏ thuốc phiện với giá 200.000 đồng sau đó T quay về nhà khi đến khu vực bản Nậm Hản, xã M- ờng Tề thì bị tổ công tác Công an xã M- ờng Tề bắt quả tang và thu giữ của T 01 gói thuốc phiện qua giám định có khối l- ợng 1,25 gam. Tại bản kết luận giám định số: 174/GĐ-KTHS ngày 21/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa

dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Đào Văn T gửi đến giám định là thuốc phiện. Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT-MT ngày 22/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề truy tố Đào Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999 (T- ơng ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015). Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/ Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48/Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 t- ơng ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đào Văn T từ **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã đ- ọc cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án, nh- vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/4/2017 Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,25 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề đã truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy đã đ- ọc Nhà n- ớc ta nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa ph- ơng, bị cáo hiểu đ- ọc điều đó nh- ng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc t- ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét bị cáo Đào Văn Tem khi phạm tội ch- a đ- ọc xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/ Bộ luật hình sự "Tái phạm"; Nh- ng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ đ- ọc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không đi học, lớn lên tham gia lao động, sản xuất nông nghiệp tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy lâu năm, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nhưng vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án là 1,25 gam thuốc phiện đã được cơ quan công an gửi giám định hết (Không hoàn trả mẫu vật) do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6]. Về án phí bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên được thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Quyết định khởi tố bị can; Cáo trạng; Quyết định tạm giữ, tạm giam; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hỏi cung... đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, có căn cứ pháp lý đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị tốt để công xét hỏi, bản luận tội cho việc tranh tụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48/ Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T **03 (Ba) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện Mường Tè.
- VKSND huyện Mường Tè
- Chi cục THA huyện Mường Tè
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỜ ỜNG TÈ

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 28/ 7/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỜ ỜNG TÈ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lò xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Xuân Định

- Bà: Vàng Thị Thu

- Th ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- ờng Tè tham gia phiên tòa : Ông
Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M- ờng Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số : 48/2017/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

LÒ PHÍ C sinh ngày.....tháng.....năm 1972 tại xã Nậm Khao, huyện M- ờng Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi c- trú bản Huổi Tát, xã Nậm Khao, huyện M- ờng Tè, tỉnh Lai Châu ; Nghề nghiệp Trồng trọt ; Trình độ văn hóa không ; Dân tộc La Hủ ; Con ông Lò Lò X (Đã chết) và con bà Vàng Sỳ D sinh năm 1939 ; có vợ Pờ Mò P sinh năm 1975 và 02 con; Tiền án, tiền sự không ; nhân thân ch- a bị xử lý; bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2017 đến ngày 15/4/2017 bị chuyển tạm giam ; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/4/2017 Lò Phí C đi đến khu vực phía sau bản Huổi Tát, xã Nậm Khao để tìm măng thì gặp một ng- ời phụ nữ dân tộc Mông, qua trao đổi C đổi toàn bộ số Măng tìm đ- ợc lấy 01 gói nhỏ thuốc phiện với ng- ời phụ nữ này sau đó cất gói thuốc phiện vào túi áo ngực rồi quay về nhà cất giấu phía cuối giường ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2017 C lấy số thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn, 10 viên thuốc tân d- ợc APC cho vào một ống quần buộc lại rồi bảo con trai là Lò Mò H đi sang bản Huổi Tát xã Nậm Khao m- ợn thuyền chèo qua sông Đà, đến 12 giờ 10 phút cùng ngày khi H đang chèo thuyền chở C trên lòng hồ sông Đà thì bị tổ công tác Công an huyện M- ờng Tè đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang thu giữ của C toàn bộ số vật chứng nói trên. Tại bản kết luận giám định t- pháp ngày 12/4/2017 của Công an huyện M- ờng Tè kết luận chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc của Lò Phí C khi cân có khối l- ợng 3,36 gam và tại bản kết luận giám định số: 175/GĐ-

KTHS ngày 28/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Lò Phí C gửi đến giám định là thuốc phiện. Tại bản cáo trạng số: 27/KSĐT-MT ngày 22/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề truy tố Lò Phí C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999 (T- ơng ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015). Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009; điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 nay t- ơng ứng với khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lò Phí C từ **02 (Hai) năm 4 (Bốn) tháng đến 2 (Hai) năm 8 (Tám) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì tranh tụng, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã đ- ọc cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án, nh- vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 12/4/2017 Lò Phí C đã có hành vi tàng trữ 3,36 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M- òng Tề đã truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy đã đ- ọc Nhà n- ớc ta nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa ph- ơng, bị cáo hiểu đ- ọc điều đó nh- ng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc t- ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét bị cáo Lò Phí C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48/ Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ đ- ọc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không đi học, lớn lên tham gia lao động, sản xuất nông nghiệp tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy lâu năm, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nhưng vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án là 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 10 viên thuốc tân dược ký hiệu APC cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên được thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Quyết định khởi tố bị can; Cáo trạng; Quyết định tạm giữ, tạm giam; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hỏi cung... đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, có căn cứ pháp lý đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị tốt để công xét hỏi, bản luận tội cho việc tranh tụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Xử phạt bị cáo Lò Phí C 2 (**Hai**) **năm 8 (Tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41/ Bộ luật hình sự và Điều 76/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 10 viên thuốc tân dược ký hiệu APC của Lò Phí C.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lò Phí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Lai Châu

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.

- Công an huyện M- ờng Tề.
- VKSND huyện M- ờng Tề
- Chi cục THA huyện M- ờng Tề
- Bị cáo
- L- u hồ sơ